

THÔNG BÁO
VỀ MỨC ĐIỂM SÀN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
BẰNG PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG KẾT QUẢ THI THPT NĂM 2022

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” năm 2022 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 và Công văn số 2598/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đà Lạt thông báo mức điểm sàn xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022 bằng phương thức sử dụng kết quả kỳ thi THPT năm 2022 như sau:

TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu THPT 2022	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm sàn ĐKXT
1	TDL	7140209	Sư phạm Toán học	11	A00,A01,D07,D90	20
2	TDL	7140210	Sư phạm Tin học	11	A00,A01,D07,D90	19
3	TDL	7140202	Giáo dục tiểu học	90	A16,C14,C15,D01	21
4	TDL	7140211	Sư phạm Vật lý	5	A00,A01,A12,D90	19
5	TDL	7140212	Sư phạm Hóa học	5	A00,B00,D07,D90	19
6	TDL	7140213	Sư phạm Sinh học	7	A00,B00,B08,D90	19
7	TDL	7140217	Sư phạm Ngữ văn	11	C00,C20,D14,D15	19
8	TDL	7140218	Sư phạm Lịch sử	8	C00,C19,C20,D14	19
9	TDL	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	24	D01,D72,D96,	20
10	TDL	7460101	Toán học	18	A00,A01,D07,D90	16
11	TDL	7460108	Khoa học dữ liệu	32	A00,A01,D07,D90	16
12	TDL	7480201	Công nghệ Thông tin	72	A00,A01,D07,D90	16

13	TDL	7440102	Vật lý học	43	A00,A01,A12,D90	16
14	TDL	7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	18	A00,A01,A12,D90	16
15	TDL	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	18	A00,A01,D01,D90	16
16	TDL	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	24	A00,A01,A12,D90	16
17	TDL	7440112	Hóa học	43	A00,B00,D07,D90	16
18	TDL	7720203	Hóa dược	18	A00,B00,D07,D90	16
19	TDL	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	30	A00,B00,D07,D90	16
20	TDL	7420101	Sinh học (Chất lượng cao)	30	A00,B00,B08,D90	16
21	TDL	7420201	Công nghệ Sinh học	125	A00,B00,B08,D90	16
22	TDL	7540101	Công nghệ thực phẩm	30	A00,A02,B00,D07	16
23	TDL	7620109	Nông học	30	B00,B08,D07,D90	16
24	TDL	7540104	Công nghệ Sau thu hoạch	12	A00,B00,B08,D90	16
25	TDL	7340101	Quản trị Kinh doanh	120	A00,A01,D01,D96	18
26	TDL	7340301	Kế toán	60	A00,A01,D01,D96	16
27	TDL	7340201	Tài chính – Ngân hàng	51	A00,A01,D01,D96	16
28	TDL	7380101	Luật	90	A00,C00,C20,D01	18
29	TDL	7380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	48	A00,C00,C20,D01	16
30	TDL	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	144	C00,C20,D01,D78	18
31	TDL	7310301	Xã hội học	12	C00,C19,C20,D66	16
32	TDL	7310630	Việt Nam học	12	C00,C20,D14,D15	16
33	TDL	7310608	Đông phương học (Hàn Quốc học, Nhật Bản học)	120	C00,D01,D78,D96	16.5
34	TDL	7310601	Quốc tế học	12	C00,C20,D01,D78	16
35	TDL	7229030	Văn học (Ngữ văn tổng hợp, Ngữ văn báo chí)	18	C00,C20,D14,D15	16
36	TDL	7810106	Văn hóa du lịch	30	C00,C20,D14,D15	16

37	TDL	7310612	Trung Quốc học	38	C00,C20,D14,D15	16
38	TDL	7229010	Lịch sử	12	C00,C19,C20,D14	16
39	TDL	7760101	Công tác xã hội	42	C00,C19,C20,D66	16
40	TDL	7760104	Dân số và Phát triển	30	C00,C19,C20,D66	16
41	TDL	7220201	Ngôn ngữ Anh	155	D01,D72,D96,	16.5

Thí sinh lưu ý:

- Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT như trên là tổng điểm 3 môn trong Tổ hợp môn đăng ký xét tuyển, không nhân hệ số, đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng.
- Thí sinh ĐKXT vào các ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh ngoài điều kiện về Điểm sàn thi môn Tiếng Anh phải đạt từ 5 điểm trở lên mới đủ điều kiện ĐKXT.
- Thí sinh căn cứ Điểm sàn như trên để tiến hành đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống ĐKXT của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp.
- **Thời gian ĐKXT trực tuyến trên Hệ thống:** Đến trước 17h00 ngày 20/8/2022.

Đường dây nóng tư vấn, hỗ trợ thí sinh:

1. Điện thoại: 0263.3825091

2. Website: www.dlu.edu.vn;

Email: tuyensinhdlu@dlu.edu.vn

3. Fanpage: <https://www.facebook.com/DalatUni>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- CT HĐTS (chỉ đạo);
- Websites ĐHDL;
- Lưu VT, QLĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Chiến